TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2023/HNGĐ-ST
Ngày:18-8-2023.
"Về việc:Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Đức Dũng và bà Vũ Thị Thủy.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6năm 2023về việc "Ly hôn,tranh chấp về nuôi con"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số11/2023/QĐXX ST-HNGĐ ngày 26 tháng 7năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1991(*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

ĐKHK: Thôn YV, xã ĐC, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn XK, xã ĐC, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung C, sinh năm 1990 (*vắng mặt*).

ĐKHK và nơi cư trú: Thôn YV, xã ĐC, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:Chị và anh Nguyễn Trung C được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐC, huyện CG, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/02/2014 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau ngàycưới vợ chồng cùng chung sống với gia đình chồng được 05 tháng thì ra ăn riêng, ở riêng thửa đất khác.Vợ chồng

hạnh phúc đến năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống trái ngược nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung thường xuyên xảy ra cãi nhau. Bản thân anh C có quan hệ với người khác về nhà không quan tâm, không có trách nhiệm đến gia đìnhvà khôngdành tình cảm cho nhau. Thời gian đầu vì nghĩ đến các con nên chị nhẫn nhịn chịu đựng không muốn làm ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập của các con nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn.Do cuộc sống anh chị không hạnh phúc nên tháng 4 năm 2022 chị cùng với cháu Nguyễn Quỳnh A về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, đếntháng 8 năm 2022 chị làm đơn ly hôn với anh tại Tòa án, sau đó chị rút đơn về nhưng anh chị không chung sống cùng nhau mà mỗi người một nơi. Trong thời gian sống ly thân anh chị không quan tâm đến nhau, kinh tế của ai người đó tự quản lý, tự chi tiêu.Nay chị xác định không còn tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống cùng với anh C được nữa cố níu kéo cũng chỉ làm thêm cả hai căng thẳng mệt mỏi, thời gian sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không có biện pháp gì để hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Trung C.

Về quan hệ con chung: Chị xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Phương Th, sinh ngày 10/3/2015 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 08/7/2019. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quỳnh A cho đến khi thành niên và nhất trí để anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương Th cho đến khi thành niên. Chị và anh C không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hiện nay chị đang công táctại trường mầm non xã Đức Chính, thu nhập ổn định 6.000.000đồng/tháng. Anh C làm công nhân tại công ty TRANCY - Khu công nghiệp Đại An, thu nhập là 8.000.000đồng/tháng. Chị và cháu Nguyễn Quỳnh A đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ chị, nhà cửa rộng rãi đầy đủ tiện nghi sinh hoạt nên chị có đủ điều kiện đảm bảo cho việc chăm sóc nuôi con được phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần sau khi vợ chồng chị có quyết định ly hôn của Tòa án. Anh C cùng với cháu Nguyễn Phương Th đang sinh sống trên ngôi nhà mà anh chị xây dựng năm 2014 trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Chị xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã làm thủ tục tống đạt văn bản theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như:Giấy triệu tập;

thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh C mà đại diện UBND xã Đức Chính giao trực tiếp cho anh C, anh đều nhận trực tiếp và ký vào biên bản giao nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị L.Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cũng như lấy lời khai của trưởng thôn, lời khai củaông Nguyễn Văn Kình là bố đẻ anh C đều khẳng định: tại thời điểm này anh C có hộ khẩu thường trú và thường xuyên cư trú, sinh sống tại thôn Yến Vũ, xã ĐC, huyện CG, tỉnh Hải Dương chưa làm thủ tục chuyển khẩu đi nơi khác.

Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình anh C trình bày: Anh C và chị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Chínhvào năm 2014 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương.Quá trình chung sống anh chị có nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị nghi ngờ nhau về tình cảm dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Gia đình đã nhiều lần động viên anh chị cố gắng nhường nhịn để cùng nhau vun vén hạnh phúc gia đình nhưng mâu thuẫn giữa anh chị không được tháo gỡ mà ngày càng trầm trọng hơn. Chị L cùng với cháu Nguyễn Quỳnh A về nhà bố mẹ đẻ ở sinh sống từ tháng 4năm 2022cho đến nay. Sau đó chị L làm đơn ly hôn và được gia đình động viên đã rút đơn nhưng anh chị không chung sống cùng nhau.Nay chị L làm đơn xin ly hôn đó là chuyện riêng của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung:anh chị có hai con chungNguyễn Phương Th, sinh ngày 10/3/2015 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 08/7/2019, vợ chồng không thoả thuận được việc nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và Toà án căn cứ giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của con chung được phát triển một cách tốt nhất. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp trong thời gian chung sống cùng nhau, anh chị không có tài sản và công sức đóng góp gì với gia đình.

Biên bản lấy lời khai đại diện gia đình chị L trình bày: Anh chịđược tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐC, huyện CG, tỉnh Hải Dương.Cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và không tôn trọng nhau. Anh chị sống ly thân mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau từ tháng 4 năm 2022.Sau đó chị L làm đơn ly hôn gia đình hai bên động viên nên đã rút đơn nhưng anh chị không chung sống cùng nhau.Nay chị L ly hôn với anh C gia đình tôn trọng quyết định của anh chị.Về con chungđề nghị Toà án giải quyết

theo quy định của pháp luật.Trong trường hợp Tòa án giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng thì gia đìnhsẽ hỗ trợ trông nom, chăm sóc, đưa đón cháu đi họcnhững lúc chị L bận công việc.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Phương Th trình bày: Trong cuộc sống bố mẹ không quan tâm đến nhau, thường xuyên cãi nhau. Hiện tại bố mẹ không sống cùng nhau mà đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn sự quan tâm với nhau. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng muốn được ở cùng với bố.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương cung cấp: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung Ckết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐC, huyện CG, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/02/2014Anh chị đều đăng ký hộ khẩu và cư trú tại thôn Yển Vũ, xã ĐC, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Mâu thuẫn của anh chị như thế nào địa phương không nắm được, vì khi xảy ra mâu thuẫn anh chị không thông báo với các tổ chức, đoàn thể chính quyền địa phương nên không tiến hành hòa giải cho anh chị được mà anh chị cùng gia đình hai bên tự giải quyết. Qua theo dõi thực tế tại địa phương anh chị sống ly thân với nhau mỗi người một nơi.Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật làm sao đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Tại phiên toà:Nguyên đơn chị Trần Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giải quyết về con chung. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ "phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án" vi phạm khoản 16 theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30tháng12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử:

Về quan hệ hôn nhân:Xử cho chị Trần Thị L ly hôn anh Nguyễn Trung C.

Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 08/7/2019cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Giao con chung là Nguyễn Phương Th, sinh ngày 10/3/2015 cho anh Nguyễn Trung C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung C, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:Chị Trần Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Trung C, đồng thời giải quyết về con chung của vợ chồng khi ly hôn. Xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Trung C là bị đơn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Yển Vũ, xã ĐC, huyện CG, tỉnh Hải Dương; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

-Về sự vắng mặt của đương sự:Nguyên đơn chị Trần Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Trung C vắng mặt trong quá trìnhTòa án giải quyết vụ án.Sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ cácvăn bản tố tụng, đồng thời tiến hành các biện pháp để thu thập chứng cứ, triệu tập hợp lệ bị đơn, ngoài ra còn làm thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh C đều vắng mặt không có lý, không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án quan điểm liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân:Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐC, huyện CG, tỉnh Hải Dươngvào ngày 08/02/2014. Do vậy, xác định quan hệ hôn nhân của chị L anh C làhôn nhân hợp pháp.Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng tình cảm của nhau dẫn đến anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau làm ảnh hưởng đến cuộc sống hạnh phúc gia đình.Trong cuộc sống đối xử với nhau lạnh nhạt, không có sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương nhau, tháng 4 năm 2022 anh chị sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến cuộc sống của ai và không có biện pháp gì để hàn gắn, níu kéo tình cảm vợ chồng. Tháng 8 năm 2022 chị làm đơn ly hôn với anh C tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng nhưng vì anh C hứa sẽ thay đổi cách sống và được hai bên gia đình động viên nên chị đã rút đơn ly hôn để cho anh có cơ hội thay đổi bản thân. Chị rút đơn nhưng không về chung sống cùng anh mà mỗi người vẫn sinh sống một nơi. Lời trình bày về mâu thuẫn vợ chồng của chị L phù hợp với lời trình bày của đại diện hai bên gia đình. Tòa án đã nhiều lần triệu tập báo gọi anh Nguyễn Trung C có mặt tại Tòa án để viết bản tự khai, lấy lời khai và tiến hành hòa giải nhưng anh C đều vắng mặt, điều đó khẳng định anh Ckhông có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình thì *"...vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*". Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị L và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn Trung C.

[2.2]. Về quan hệ con chung:Anh chị có hai con chung là Nguyễn Phương Th, sinh ngày 10/3/2015 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 08/7/2019. Xét điều kiện thực tế hiện nay con chung Nguyễn Phương Th đang do anh C nuôi dưỡng, con chung Nguyễn Quỳnh A còn nhỏ đang do chị L nuôi dưỡng, hơn nữa con chung của anh chị vẫn phát triển tốt về mặt thể chất cũng như tinh thần. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quỳnh A đến khi thành niên, nhất trí để anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phương Th.Chị Lvà anh Ckhông phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi

con chung cho nhau. Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Thảo thì cháu có nguyện vọng được ở cùng với anh C,như vậy cuộc sống của cháu Thảovẫn đang ổn định. Hội đồng xét xử xem xét các điều kiện đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con cả về vật chất lẫn tinh thần thì thấy anh chị đều có thu nhập, chỗ ở ổn định, có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con như nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con Nguyễn Phương Thcho anh C trực trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên, giao con Nguyễn Quỳnh A cho cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên là đảm bảo tính ổn định, đảm bảo mọi mặt về quyền lợi của con chung, không làm xáo trộn cuộc sống của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với điều kiện thực tế.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chịTrần Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Trung C.

2.Về quan hệ con chung: Sau khi ly hôn giao con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 08/7/2019cho chị Trần Thị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.Giao con chung Nguyễn Phương Th, sinh ngày 10/3/2015 cho anh Nguyễn Trung C sinh ngày 10/3/2015 tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.Chị Trần Thị Lvà anh Nguyễn Trung Ckhông phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trởvàkhông được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2020/0002443 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng. Chị Trần Thị L đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơnvắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã ĐC, huyện CG
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân Hà